

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 01, khóm T, thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 19, khóm T, thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 của ông Huỳnh Văn T và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và vợ là bà Trần Thị P sống chung với nhau từ năm 1979, không có tổ chức lễ cưới, không cho tặng nữ trang cưới. Vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Đông (nay là thị trấn Tân Quới), huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/01/2007. Vợ chồng ông sống tại ấp T (nay là khóm T), thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống với nhau rất hạnh. Đến thời gian sau này thì vợ chồng ông thường hay xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, do đời sống kinh tế tiền

bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn nên mâu thuẫn đến mức trầm trọng, từ đó không còn tình cảm với nhau nữa nên vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 4/2011 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị P; Về con chung: vợ chồng ông có ba con chung tên Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1980, Huỳnh Thị Thới A, sinh năm 1986, Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (các con đã trưởng thành) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.; tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

- Bà Trần Thị P đã nhận được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Ông Huỳnh Văn T vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Trần Thị P có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông T và bà P là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn:

Ông T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2011 cho đến nay. Bà P không có bản khai và không đến Tòa án trình bày ý kiến. Theo quy định của pháp luật thì đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, mâu thuẫn giữa ông T và bà P đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn bà P.

[4] Về con chung:

Ông T và bà P có ba con chung tên Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1980, Huỳnh Thị Thới A, sinh năm 1986, Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (các con đã trưởng thành) nên không giải quyết

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi nhưng ông không có đơn đề nghị được miễn án phí nên ông phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 14, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn T được ly hôn bà Trần Thị P.

2. Về con chung: không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; Ông Huỳnh Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011837 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, ông T không phải nộp án phí nữa.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND thị trấn Tân Quới;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng